

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2022
tỉnh Thái Nguyên

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch Covid-19 có thể diễn biến phức tạp, nguy hiểm hơn. Tuy nhiên kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh của các địa phương tiếp tục được nâng lên sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, ngay từ tháng đầu năm các cấp, các ngành đã và đang tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội với quan điểm “chủ trương đúng - đồng thuận cao - hành động quyết liệt”.

A. KINH TẾ

I. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

1. Trồng trọt

a. Sản xuất cây vụ Đông

Kết quả gieo trồng cây hàng năm vụ Đông năm 2021-2022, toàn tỉnh gieo trồng khoảng xấp xỉ 12 nghìn ha, bằng 95,8% so với thực hiện vụ Đông năm trước và bằng 93,1% kế hoạch (chỉ có riêng cây ngô, rau các loại)¹.

- *Thu hoạch cây vụ Đông*: Đến nay các địa phương đang thu hoạch cây trồng vụ Đông để chuẩn bị đất gieo cấy cây trồng vụ Xuân. Dự ước đến hết tháng 01/2022, tổng diện tích thu hoạch cây vụ Đông đạt khoảng 7,3 nghìn ha (*chiếm 61,6% tổng diện tích*)².

Bên cạnh đó, ngành chức năng đã triển khai kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích, nhân rộng các phương thức sản xuất an toàn; vụ Đông năm 2021 - 2022, hỗ trợ giá giống các loại cây hàng năm³; hỗ trợ sản xuất 25 ha sản xuất rau an toàn VietGAP...

¹ Trong đó, cây ngô 3.906 ha, giảm 5,9% so với cùng kỳ và bằng 94,1% so với kế hoạch; cây rau các loại đạt 6.382 ha, giảm 3,3% so với cùng kỳ và bằng 92,5% so với kế hoạch; cây đậu tương 32 ha, giảm 15,8%; cây lạc đạt 80 ha, giảm 4,8% so với cùng kỳ; cây khoai lang 1.567 ha, giảm 3% so với cùng kỳ.

² Trong đó, cây ngô đã thu hoạch được khoảng 2,6 nghìn ha (chiếm 69,1%); rau các loại thu hoạch được 4,6 nghìn ha (chiếm 72%); cây khoai lang đạt khoảng 1.027 ha (chiếm 65,6%); cây đỗ tương thu hoạch khoảng 21 ha; cây lạc thu hoạch khoảng 54 ha...

³ Hỗ trợ giá giống 450 nghìn đồng/sào cho 290 ha khoai tây; 150 nghìn đồng/sào cho 360 ha bí đỏ; 130 nghìn đồng/sào cho 290 ha cà chua, dưa chuột...

b. Công tác chuẩn bị sản xuất vụ Xuân năm 2022

Hiện nay, các địa phương trên địa bàn tỉnh đang tập trung máy móc, phương tiện và nhân lực ra quân nạo vét các tuyến kênh mương, khơi thông hệ thống kênh dẫn của trạm bơm; củng cố bờ vùng, bờ thửa để giữ nước mặt ruộng cho việc làm đất vụ Xuân năm 2022.

Vụ Xuân năm 2022, toàn tỉnh phấn đấu gieo cấy 28,1 nghìn ha lúa (*giảm 1,7 nghìn ha so với kế hoạch vụ xuân năm 2021*), phân đầu năng suất đạt 55,87 tạ/ha và sản lượng đạt 157 nghìn tấn. Ước tính đến ngày 31/01/2022, diện tích đất để gieo trồng lúa đã được cày ải đạt khoảng 20 nghìn ha (*chiếm 71% diện tích*), diện tích gieo mạ đạt hơn 530 ha.

c. Cây lâu năm

- *Cây chè*: Năm 2022, toàn tỉnh xây dựng kế hoạch trồng 400 ha (*trồng mới 65 ha và trồng lại 335 ha*). Hỗ trợ 100% kinh phí chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP, hỗ trợ sản xuất chè hữu cơ, hỗ trợ cơ giới hóa chế biến chè, hỗ trợ ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước.

Đến thời điểm này, thời tiết lạnh nên cây chè đã cúp và được đốn phốt, một số vùng chè Đông Xuân như Tân Cương và một số nơi thuận nước tưới chè vẫn cho thu chè búp đều và năng suất ổn định.

- *Cây ăn quả*: Kế hoạch năm 2022, tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh đạt 14 nghìn ha trở lên và tiếp tục mở rộng diện tích trồng các loại cây ăn quả có thị trường tiêu thụ và có giá trị kinh tế cao như: cây na, bưởi, nhãn... trong đó xây dựng một số mô hình thử nghiệm các loại giống cây ăn quả mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương để nhân rộng. Tiếp tục xây dựng các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung an toàn trong đó thực hiện truy xuất nguồn gốc, cấp chứng nhận VietGAP cho 190 ha tại 6 huyện, thành phố, thị xã; cấp lại lần đầu chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP cho 120 ha tại thị xã Phổ Yên và huyện Võ Nhai.

2. Chăn nuôi

Hiện nay, đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển bình thường, an toàn về dịch bệnh, các cơ sở chăn nuôi đang chú trọng vào công tác chăm sóc đàn vật nuôi, đảm bảo cung cấp đủ thực phẩm phục vụ cho thị trường trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

Ước tính đàn gia súc, gia cầm tính đến thời điểm 31/01/2022 như sau: Đàn trâu đạt 43,2 nghìn con, giảm 1,2% so với cùng kỳ; đàn bò 46,5 nghìn con, tăng 0,6% so với cùng kỳ; đàn lợn khoảng 490,8 nghìn con, giảm 4,2% so với cùng kỳ; đàn gia cầm khoảng 14,9 triệu con, tăng 0,27% so với cùng kỳ, trong đó đàn gà khoảng 14,1 triệu con, tăng 0,79% so với cùng kỳ.

- *Về tình hình dịch bệnh và công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi*: Ngành chức năng của tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không để

các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tái bùng phát trở lại như các bệnh lở mồm, long móng, bệnh dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm, tai xanh ở lợn...

Tính đến ngày 15/01/2022, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh thêm ổ dịch bệnh mới, cơ bản các bệnh như cúm gia cầm, lở mồm long móng, viêm da nổi cục, tai xanh đã công bố hết dịch; hiện chỉ còn dịch tả lợn Châu Phi tại Phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, các địa phương khác có dịch tả lợn Châu Phi đã qua 21 ngày không phát sinh bệnh.

- *Giá bán sản phẩm chăn nuôi*: Giá bán sản phẩm chăn nuôi tháng 01/2022 không có biến động lớn⁴, giá thịt lợn hơi, thịt gà hơi mặc dù tăng so với tháng trước nhưng vẫn giảm sâu so với cùng kỳ. Chỉ số giá bán sản phẩm chăn nuôi tăng 0,97% so với tháng trước và giảm 14,5% so với cùng kỳ. Trong đó, chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi lợn tăng 2,1% so với tháng trước nhưng giảm 35% so với cùng kỳ; chỉ số giá bán sản phẩm chăn nuôi gia cầm tăng 0,68% so với tháng trước nhưng giảm 5,1% so với cùng kỳ.

Trước tình hình trên, để đảm bảo nguồn cung thịt lợn dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, các ngành chức năng đã và đang triển khai nhiều biện pháp nhằm góp phần bình ổn thị trường nên nhìn chung nguồn cung vẫn đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng thực phẩm thịt lợn trong dịp trước, trong và sau Tết.

3. Lâm nghiệp

Năm 2022, kế hoạch trồng rừng của tỉnh là 3.700 ha. Trong đó, nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ trồng rừng tập trung là 1.500 ha, nguồn Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng là 249 ha. Chăm sóc 315,5 ha rừng trồng phòng hộ, đặc dụng.

Thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh góp phần phát triển bền vững đất nước giai đoạn 2021-2025: Trồng cây phân tán 1.705 nghìn cây tương đương 1.705 ha; khoanh nuôi tái sinh rừng 210 ha (*khoanh nuôi tái sinh tự nhiên 200 ha; khoanh nuôi có trồng bổ sung 10 ha*); khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng 33.106 ha.

Tình hình khai thác, chế biến lâm sản: Ước tính sản lượng gỗ khai thác trong tháng 01/2022 đạt 15 nghìn m³; củi khai thác tận dụng đạt 22 nghìn ste.

Trong tháng không có vụ cháy rừng, vụ phá rừng xảy ra trên địa bàn do các địa phương làm tốt công tác phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp.

4. Thủy sản

Kế hoạch sản xuất thủy sản năm 2022: Diện tích mặt nước đưa vào nuôi thủy sản là 6 nghìn ha (*trong đó diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh là 1,9 nghìn ha*); sản lượng thủy sản là 17 nghìn tấn. Giá trị sản xuất thủy sản (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 545 tỷ đồng.

Hiện nay tình hình nuôi trồng thủy sản ổn định, các hồ ao đang được đánh bắt cá phục vụ Tết Nguyên đán, tháo cạn nạo vét vệ sinh ao hồ để thả lớp cá mới.

⁴ Giá bán thịt lợn hơi bình quân khoảng 51 nghìn đồng/kg; giá lợn giống khoảng 116 nghìn đồng/kg; giá gà ta thịt hơi 104,5 nghìn đồng/kg; giá gà công nghiệp lông màu khoảng 28,5 nghìn đồng/kg.

II. Sản xuất công nghiệp

Mặc dù dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh nói riêng và trên cả nước nói chung còn diễn biến phức tạp nhưng do thực hiện tốt Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ về việc thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 nên tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn được duy trì ổn định. Phát huy đà tăng trưởng của sản xuất công nghiệp năm 2021, kế hoạch giá trị sản xuất công nghiệp năm 2022 của tỉnh là 920 nghìn tỷ đồng (*tăng 9% so với năm 2021*).

Để đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2022, ngay từ tháng đầu năm các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tháng 01/2022 là tháng cận Tết Nguyên đán, các doanh nghiệp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, theo đó, chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp trong tháng ước tăng 8,1% so với cùng kỳ, chỉ số tồn kho ước giảm 31,7% cùng kỳ. Ước tính IIP tháng 01/2022 giảm 5,7% so với tháng trước nhưng tăng 6,1% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 6% so với tháng trước nhưng tăng 6,6% so với cùng kỳ⁵; ngành cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,6% so với tháng trước, tăng 8,8% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng giảm 6,3% so với tháng trước, giảm 13,4% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 15,9% so với tháng trước nhưng giảm 8,2% so với cùng kỳ.

Về sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trong tháng 01/2022: Nhóm sản phẩm sản xuất tăng cao so với cùng kỳ như: Vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 1,6 nghìn tấn, tăng 32,6%; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 156,9 triệu sản phẩm, tăng 31,7%; sản phẩm may đạt 8,1 triệu sản phẩm, tăng 21,4%; điện thoại thông minh đạt 9 triệu sản phẩm, tăng 18,6%⁶; điện thương phẩm đạt 425 triệu kwh, tăng 12,7%; nước máy thương phẩm đạt 2,6 triệu m³, tăng 11%; tai nghe khác đạt 3,8 triệu sản phẩm, tăng 7,4%...

Nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng thấp hoặc giảm hơn so với cùng kỳ như: than khai thác đạt 99,8 nghìn tấn, tăng 2,5%; xi măng đạt 241,5 nghìn tấn, tăng 0,6%; điện sản xuất đạt 135 triệu kwh, giảm 15,8%; đồng tinh quặng đạt 3,5 nghìn tấn, giảm 16,2%; sắt thép các loại đạt 75,4 nghìn tấn, giảm 17,1%; máy tính bảng đạt 0,4 triệu sản phẩm, giảm 35,2%...

III. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng

Hoạt động thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng trong tháng 01/2022 chịu tác động bởi thói quen tiêu dùng của người dân trong dịp Tết Nguyên đán cổ truyền của dân tộc. Nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao đối với các mặt hàng như: bánh kẹo, mứt, đồ uống, thực phẩm, quần áo, giày dép, hoa, cây cảnh...; nhu cầu đối với một số dịch vụ tăng cao như: làm tóc, làm đẹp, dọn dẹp nhà cửa...; hoạt động vận tải, đặc biệt là vận tải hành khách tăng do nhu cầu đi lại của người dân tăng cao.

⁵ Trong đó, sản xuất đồ uống tăng 7,14%; sản xuất trang phục tăng 21,41%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 21,34%; sản xuất các sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 6,81%.

⁶ Chia ra: Điện thoại có giá dưới 3 triệu đạt 4,2 triệu sản phẩm, tăng 32,1%; điện thoại có giá từ 3 đến dưới 6 triệu đạt 2,5 triệu sản phẩm, tăng 14,7%; điện thoại có giá từ 6 triệu trở lên đạt 2,3 triệu sản phẩm, tăng 2,8%.

1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Để đáp ứng nhu cầu của người dân và kích cầu tiêu dùng nên trong những ngày trước Tết Nguyên đán nhiều nhà sản xuất, cung cấp cũng như các đơn vị bán lẻ áp dụng nhiều chương trình khuyến mãi, ưu đãi đối với người tiêu dùng. Theo đó, ước tính tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 01/2022 ước đạt 4.417 tỷ đồng, tăng 9,2% so với tháng trước và tăng 10,9% so với cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.551 tỷ đồng, tăng 10,3% so với tháng trước và tăng 14,9% so với cùng kỳ⁷; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành ước đạt 312,9 tỷ đồng, giảm 18,1% so với cùng kỳ⁸; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 553,2 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ⁹.

Chia theo thành phần kinh tế, doanh thu của khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 4.208,6 tỷ đồng, tăng 9,2% so với tháng trước và tăng 11% so với cùng kỳ (*trong đó, khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 2.599 tỷ đồng, tăng 9,7% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ*); khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 200,8 tỷ đồng, tăng 8,5% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 7,6 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước nhưng giảm 4,9% so với cùng kỳ.

2. Xuất khẩu, nhập khẩu

Hoạt động xuất nhập khẩu trong năm 2022 vẫn sẽ chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nhưng do việc tiêm vắc xin đã được triển khai rộng rãi, nhiều quốc gia trên thế giới đã mở cửa lưu thông hàng hóa trở lại; cùng với đó là việc triển khai đồng bộ và hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), các cam kết trong WTO và cộng đồng kinh tế ASEAN nên hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh dự báo vẫn duy trì được đà tăng trưởng. Kế hoạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh năm 2022 là 30.022 triệu USD, tăng 9% so với cùng kỳ (*trong đó, xuất khẩu địa phương là 631 triệu USD, tăng 11% so với năm 2021*).

⁷ Hầu hết các mặt hàng tiêu thụ trong tháng 01/2022 được dự báo tăng so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 1.277,7 tỷ đồng, tăng 15,7% so với tháng trước và tăng 17,2% so với cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 393,7 tỷ đồng tăng 13,9% so với tháng trước và tăng 11,1% so với cùng kỳ; xăng, dầu các loại ước đạt 395 tỷ đồng, tăng 9,9% so với tháng trước và tăng 13,6% so với cùng kỳ; nhóm hàng hóa khác ước đạt 228,6 tỷ đồng, tăng 9% so với tháng trước và tăng 13,5% so với cùng kỳ; nhóm hàng may mặc ước đạt 295,8 tỷ đồng, tăng 7,7% so với tháng trước và tăng 19,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 87,5 tỷ đồng, tăng 6,1% so với tháng trước và tăng 5,8% so với cùng kỳ; phương tiện đi lại trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) ước đạt 208,6 tỷ đồng, tăng 4% so với tháng trước và tăng 5,9% so với cùng kỳ...

⁸ Chia ra: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 12,5 tỷ đồng, giảm 0,1% so với tháng trước và giảm 50,1% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 300 tỷ đồng, tăng 8,6% so với tháng trước nhưng giảm 14,9% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 0,8 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước, giảm 83,2% so với cùng kỳ.

⁹ Trong đó, dịch vụ bất động sản ước đạt 140 tỷ đồng, tăng 5,3% so với tháng trước, tăng 25,5% so với cùng kỳ; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 172 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ; dịch vụ giáo dục, đào tạo ước đạt 9,9 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước, giảm 28% so với cùng kỳ; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước đạt gần 69 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước, tăng 16,6% so với cùng kỳ; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi giải trí ước đạt 11,7 tỷ đồng, tăng 6,2% so với tháng trước (nguyên nhân là do tháng 01/2022 là tháng cận Tết, giá vé mở bán cũng như doanh thu ngành xổ số tăng mạnh hơn, nhưng vẫn giảm 54,7% so với cùng kỳ); dịch vụ sửa chữa máy tính đồ dùng cá nhân và gia đình ước đạt 24,7 tỷ đồng, tăng 6,5% so với tháng trước, tăng 6,4% so với cùng kỳ, hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác ước đạt 77,9 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước, tăng 0,6% so với cùng kỳ; ...

*** Xuất khẩu:**

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh tháng 01/2022 ước đạt 2,805 tỷ USD, tăng 6,2% so với tháng trước nhưng giảm 7,2% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 50,3 triệu USD, giảm 11,2% so với tháng trước nhưng tăng 37,3% so với cùng kỳ (*khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 1,13 triệu USD, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 13,1% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 49,1 triệu USD, giảm 11,5% so với tháng trước nhưng tăng 38,01% so với cùng kỳ*); khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2,755 tỷ USD, tăng 6,6% so với tháng trước nhưng giảm 7,7% so với cùng kỳ.

Chiếm tỷ trọng giá trị lớn nhất trong nhóm các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh tháng 01/2022 là điện thoại thông minh, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác ước đạt 2,7 tỷ USD (*chiếm 95,3% tổng giá trị xuất khẩu*), giảm 8% so với cùng kỳ¹⁰. Nhóm các mặt hàng xuất khẩu trong tháng 01/2022 tăng so với cùng kỳ như: sản phẩm may ước đạt 36 triệu USD, tăng 10,5%; sản phẩm kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 18,6 triệu USD, tăng 52,3% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, nhóm các mặt hàng tăng so với tháng trước và giảm hơn so với cùng kỳ như: sản phẩm giấy và sản phẩm từ giấy ước đạt 0,3 triệu USD, giảm 3%; sản phẩm phụ tùng vật tải ước đạt 0,9 triệu USD, giảm 5,7%; sản phẩm chè ước đạt 0,2 triệu USD, giảm 31,3%.

*** Nhập khẩu:**

Do tháng 01/2022 là tháng cận Tết Nguyên đán nên nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng nguyên liệu và linh kiện điện tử phục vụ cho sản xuất giảm hơn so với tháng trước nên tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh ước đạt 1,5 tỷ USD, giảm 6,2% so với tháng trước nhưng tăng 2,4% so với cùng kỳ.

Chia theo khu vực kinh tế, giá trị hàng hóa nhập khẩu của khu vực kinh tế trong nước ước đạt 28,5 triệu USD, tăng 6,6% so với cùng kỳ¹¹; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1,4 tỷ USD, tăng 2,3% so với cùng kỳ.

3. Vận tải kho bãi

Dịp cuối năm, đặc biệt là những ngày giáp Tết Nguyên Đán, nhu cầu đi lại của người dân tăng cao. Ngành chức năng của tỉnh chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn chuẩn bị đầy đủ phương tiện; đồng thời, chú trọng triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân trong dịp này được thuận lợi, an toàn... Đến nay tỉnh Thái Nguyên cho nối lại các tuyến xe đến một số huyện của tỉnh Cao Bằng, tỉnh Phú Thọ và các tỉnh phía Nam nhằm đáp ứng nhu cầu di chuyển và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân vào những ngày cận Tết.

¹⁰ Trong đó, điện thoại thông minh ước đạt 4,9 triệu sản phẩm với giá trị đạt 547,5 triệu USD, giảm 10,3% về lượng nhưng tăng 0,3% về giá trị so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 165,6 triệu USD, giảm 19,8% so với cùng kỳ; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt gần 2 tỷ USD, giảm 8,9% so với cùng kỳ.

¹¹ Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 2,04 triệu USD, tăng 189,5% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 26,45 triệu USD, tăng 1,66% so với cùng kỳ.

Để đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong dịp Tết Nguyên đán 2022, ngành chức năng của tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động vận tải chặt chẽ, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân dịp Tết Nguyên đán, đảm bảo linh hoạt, an toàn và kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai giá cước, niêm yết giá cước vận tải, giá vé tàu, giá vé xe theo quy định; tổ chức vận chuyển hàng hóa thông suốt trong dịp Tết...

Dự ước doanh thu vận tải trên địa bàn tháng 01/2022 đạt 449,8 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 1,2% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 71,2 tỷ đồng, tăng 5,3% so với tháng trước nhưng giảm 9,2% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 340,2 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 3,2% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 38,3 tỷ đồng, giảm 5,6% so với tháng trước và tăng 4,9% so với cùng kỳ¹².

Vận tải hành khách: Số lượng vận chuyển hành khách tháng 01/2022 ước đạt 1,61 triệu hành khách, tăng 4,3% so với tháng trước và giảm 11,3% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 73,6 triệu hk.km, tăng 4,7% so với tháng trước và giảm 12,4% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng vận chuyển hàng hóa tháng 01/2022 ước đạt 3,95 triệu tấn, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 3,5% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 162,5 triệu tấn.km, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 4,6% so với cùng kỳ.

4. Giá tiêu dùng (CPI)

Do thời điểm cận Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 nằm trọn trong tháng 01/2022, nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ phục vụ Tết nên giá của các mặt hàng này có xu hướng tăng so với tháng trước. Hơn nữa, do Nhà nước điều chỉnh giá xăng dầu theo giá nhiên liệu thế giới nên CPI tháng 01/2022 tăng 0,19% so với tháng trước và tăng 1,77% so với cùng kỳ.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 6/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, đó là: Nhóm giao thông tăng 1,63% do Nhà nước điều chỉnh giá, xăng dầu theo giá thế giới; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,48%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,18%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình và nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống đều tăng 0,16%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,10%. Có 2/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là: Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,41% (*trong đó, giá gas giảm 1,56% theo xu hướng của giá gas thế giới*), giá điện giảm 1,36% (*do nhu cầu tiêu dùng giảm*); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,26% (*do các cơ sở triển khai các chương trình khuyến mại tiêu thụ hàng trong dịp tết như: các mặt hàng ti vi, máy ảnh,...*) Có 3/11 nhóm có chỉ số tương đương tháng trước là: Nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông và nhóm giáo dục.

¹² Trong đó bốc xếp hàng hóa đạt 29,8 tỷ đồng, giảm 7,1% so với tháng trước và tăng 5,1% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 8,5 tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 4% so với cùng kỳ.

So với cùng kỳ, CPI tháng 01/2022 tăng 1,77%. Có 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng. Trong đó, tăng cao nhất là nhóm giao thông tăng 13,48% (*do cùng kỳ giá xăng dầu giảm mạnh*). Tiếp đến là nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,33%, trong đó giá điện sinh hoạt tăng 19,60%¹³. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3% (đồ uống không cồn tăng 7,86% do giá nguyên liệu đầu vào tăng là đường tăng 19,02%). Các nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng còn lại đều có mức tăng thấp hơn mức tăng của chỉ số giá chung, đó là: nhóm may mặc, giày dép và mũ nón (+0,67%); nhóm giáo dục (+0,52%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,2%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,16%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+1,12%). 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá giảm là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-2,29%), nguyên nhân do cùng thời điểm này năm trước nguồn cung thịt lợn hơi hạn chế do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi nên giá thực phẩm giảm 4,18%; nhóm bưu chính viễn thông (-0,47%); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (-0,19%).

Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 01/2022 so với tháng trước tăng 1,09% và so với cùng kỳ năm trước giảm 3,78%.

Chỉ số giá đô la Mỹ: Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 01/2022 so với tháng trước giảm 0,56% và so với cùng kỳ năm trước giảm 0,93 %.

IV. Tài chính, tín dụng và đầu tư

1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác quản lý thu, chi ngân sách trong năm 2021 đã đáp ứng kịp thời kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh.

Theo dự toán năm 2022, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh là 18 nghìn tỷ đồng, tăng 15,4% so dự toán năm 2021. Trong đó, thu nội địa là 15,66 nghìn tỷ đồng, tăng 24,3%; thu hoạt động xuất nhập khẩu là 2,34 nghìn tỷ đồng, giảm 22% so với dự toán năm 2021.

*** Thu ngân sách Nhà nước**

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2021 ước đạt 17,9 nghìn tỷ đồng, vượt kế hoạch tỉnh giao và tăng 14,6% so với cùng kỳ. Trong tổng thu, thu cân đối đạt 17,8 nghìn tỷ đồng, tăng 14,1% so kế hoạch và tăng 14,6% so cùng kỳ; các khoản thu quản lý qua ngân sách đạt 110,2 tỷ đồng, tăng 21,9% so cùng kỳ.

Trong tổng thu cân đối, thu nội địa đạt 15,4 nghìn tỷ đồng, tăng 22,2% so với kế hoạch và tăng 17,4% so cùng kỳ; thu hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 2,39 nghìn tỷ đồng, giảm 0,9% so với cùng kỳ và bằng 79,8% so với dự toán cả năm 2021.

Trong thu nội địa, có 8/14 khoản thu tăng so cùng kỳ như: Thu cấp quyền sử dụng đất đạt 4,9 nghìn tỷ đồng, gấp 2 lần cùng kỳ và tăng 88,5% so với dự toán;

¹³ Nguyên nhân tăng là do cùng kỳ năm trước tỉnh Thái Nguyên thực hiện Công văn 9764/BCT-ĐTĐL ngày 18/12/2020 của Bộ Công thương “về hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 lần 2”; giá gas tăng 16,86% do giá gas thế giới tăng.

thu lệ phí trước bạ đạt 527,1 tỷ đồng, tăng 25,8%; thu phí và lệ phí đạt 256,9 tỷ đồng tăng 23%... còn lại 6/14 khoản thu giảm như thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 1.521 tỷ đồng, giảm 2%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4.113,4 tỷ đồng, giảm 5,9%; thu từ doanh nghiệp Nhà nước đạt 1 nghìn tỷ đồng, giảm 8%; thu tiền cho thuê đất đạt 621,3 tỷ đồng, giảm 25,6%; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 13 tỷ đồng, giảm 16%.

Như vậy, so với dự toán năm 2021 có 11/14 khoản thu đạt và vượt kế hoạch. Các khoản thu không đạt kế hoạch là: Thu tiền cho thuê đất đạt 621 tỷ đồng, giảm 25,6% so cùng kỳ và bằng 63,6% kế hoạch; thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 296,5 tỷ đồng, bằng 88,9% dự toán; thu hoạt động xổ số kiến thiết đạt 13 tỷ đồng và bằng 99,9% dự toán.

*** Chi ngân sách địa phương**

Ước tính cả năm 2021, tổng chi ngân sách địa phương đạt 16,7 nghìn tỷ đồng, bằng 76,8% so với cùng kỳ và tăng 4,2% so với dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 5,92 nghìn tỷ đồng, tăng 25,7% so với cùng kỳ và bằng 123,8% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 9 nghìn tỷ đồng, giảm 0,8% so với cùng kỳ và vượt dự toán 5,5%.

Trong tổng chi thường xuyên, có 4/14 khoản chi tăng so với cùng kỳ như: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề đạt 3,6 nghìn tỷ đồng (*chiếm 21,3% tổng chi*), tăng 0,8%; chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình đạt 968,4 tỷ đồng, tăng 10,4%; chi văn hóa thông tin đạt 229 tỷ đồng và tăng 4,1%; chi khác đạt 121,5 tỷ đồng, tăng 11,3%. Các khoản chi trong năm 2021 giảm so với cùng kỳ như: Chi khoa học công nghệ đạt 34,7 tỷ đồng (-22,8%); chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn 67,8 tỷ đồng (-9,5%); chi sự nghiệp bảo vệ môi trường 280,5 tỷ đồng (-2,5%); chi sự nghiệp kinh tế 1,07 nghìn tỷ đồng (-1,7%); chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể 1,8 nghìn tỷ đồng (-3%); chi đảm bảo xã hội 550,8 tỷ đồng (-13,6%).

2. Hoạt động ngân hàng

Năm 2021 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2021, trong đó tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng góp phần hạn chế tín dụng đen, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Đồng thời, tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới với lãi suất ưu đãi.

Về tình hình thực hiện lãi suất: Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng là 0,2%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06

tháng là 3,3-3,5%/năm; từ 06 tháng trở lên là 4,2-6,9%/năm. Về lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 5-8%/năm đối với ngắn hạn, từ 7,8-9,6%/năm đối với trung và dài hạn.

Về hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 31/12/2021 đạt 84.883 tỷ đồng, tăng 14,4% so với 31/12/2020.

Về hoạt động tín dụng: Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/12/2021 đạt 71.497 tỷ đồng, tăng 14,42% so với 31/12/2020 (*vượt kế hoạch đề ra là tăng 12%*). Nợ xấu là 619 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,87%/tổng dư nợ. Tuy nhiên, nợ xấu có nguy cơ gia tăng.

3. Vốn đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 01/2022 ước đạt 209,3 tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 106,1 tỷ đồng (*chiếm 50,7%*), tăng 4,3% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 93,3 tỷ đồng (*chiếm 44,6%*), tăng 8,7% so với cùng kỳ; còn lại là ngân sách Nhà nước cấp xã tăng 11,1% so với cùng kỳ.

Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án có tổng mức đầu tư cao như sau:

Những ngày giáp tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, các công trình dự án trọng điểm thuộc Dự án “*Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Thái Nguyên*” và Dự án “*Phát triển tổng hợp đô thị động lực - thành phố Thái Nguyên*”, nhà thầu, đơn vị thi công đang nỗ lực “chạy đua” cùng với thời gian, huy động tối đa nhân lực, vật lực để đẩy nhanh tiến độ thi công, phân đấu hoàn thành sớm công trình dự án theo kế hoạch đề ra.

Dự án quần thể khu văn hóa - thể thao - công viên cây xanh thị xã Phổ Yên có tổng diện tích khoảng 44 ha với sân văn hóa sinh hoạt ngoài trời (*khoảng 11 ha*), hồ điều hòa (*khoảng 15 ha*), khuôn viên cây xanh - thể dục thể thao (*khoảng 15 ha*), cung văn hóa - nhà hát (*khoảng 03 ha*) được thực hiện tại xã Nam Tiến và phường Ba Hàng với tổng mức đầu tư là 546 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ là 290 tỷ đồng, còn lại là nguồn ngân sách của thị xã Phổ Yên và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đến nay dự án đã triển khai thực hiện khoảng 165 tỷ đồng, chiếm 30,2% tổng vốn đầu tư.

Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh 266 (ĐT266) là dự án giao thông cấp III, thuộc địa phận xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình và xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên với tổng vốn đầu tư trên 200 tỷ đồng. Những ngày đầu năm 2022, các nhà thầu đang tập trung thi công cầu vượt đường sắt phần đấu hoàn thành dự án trước tháng 5/2022.

Đối với Dự án cải tạo và nâng cấp tuyến ĐT 261, đoạn từ km1+00 đến km20+00, đi qua địa bàn 6 xã, thị trấn của huyện Đại Từ, với tổng chiều dài 19km, tổng mức đầu tư 219 tỷ đồng. Đến nay dự án đã đạt trên 90% khối lượng công trình, các nhà thầu đang đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án trước tháng 4/2022.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Ngay từ những ngày đầu năm mới, bên cạnh phát triển kinh tế thì công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cũng được chú trọng, nhằm tạo môi trường ổn định, an toàn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Đến nay, các địa phương đã và đang chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ Nhân dân đón mừng năm mới 2022 và đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; đồng thời, bảo đảm công tác phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả.

1. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

Trong tháng trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh như: 92 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2022), mừng Xuân Nhâm Dần - Tết Nguyên đán 2022 và phục vụ nhu cầu, tham quan, vui chơi giải trí của Nhân dân. Tạm dừng tổ chức các loại hình lễ hội và không bắn pháo hoa nổ trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần; dừng các hoạt động tập trung đông người không cần thiết; tăng cường giám sát dịch bệnh tại các địa bàn, khu vực có nguy cơ cao; tổ chức lực lượng phòng, chống dịch bảo đảm xử lý kịp thời.

Hoạt động văn hóa: Ngành chức năng của tỉnh đã xây dựng Đề án Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035; Đề án phát triển phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Các hoạt động tuyên truyền, biểu diễn nghệ thuật được tổ chức với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế.

Hoạt động bảo tàng: Tiếp tục triển khai công tác lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; thực hiện mã hóa, đánh giá, phân loại, xử lý số liệu, dữ liệu và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về công tác kiểm kê di tích theo nội dung, trình tự quy định.

Hoạt động khu di tích lịch sử và sinh thái ATK- Định Hóa: Tiếp tục thực hiện đảm bảo kế hoạch công tác quản lý các điểm di tích; sưu tầm, bảo quản xử lý tài liệu, hiện vật trên địa bàn huyện Định Hóa liên quan đến ATK Thái Nguyên và các tài liệu, hiện vật thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, tuyên truyền quảng bá các di tích gắn với phát triển du lịch; đón tiếp khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các di tích trong tỉnh.

Hoạt động thư viện: Tiếp tục thực hiện tốt công tác số hóa tài liệu thư viện qua đó góp phần truyền bá tri thức, nâng cao dân trí, đưa văn hóa về địa phương, cơ sở. Các hoạt động triển lãm, trưng bày sách, hội báo Xuân dự kiến sẽ được tổ chức với nội dung phong phú, hình thức phù hợp, thu hút đông đảo khán giả đến xem, tìm hiểu.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa: Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa năm 2021 đạt 92,53%; xóm, làng, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa đạt 93,83%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 95,22%. Năm 2022 toàn tỉnh tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, tạo chuyển biến mạnh mẽ và nâng cao chất lượng phong trào, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoạt động thể thao: Trong năm 2022 tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển chọn, đào tạo và thi đấu thể thao thành tích cao theo đúng kế hoạch. Xây dựng các thiết chế thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, vui chơi giải trí, tăng cường sức khỏe nhân dân. Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX năm 2022.

Đào tạo học sinh năng khiếu: Duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo 200 học sinh năng khiếu hệ nội trú, 60 học sinh bán tập trung. Chuẩn bị tham gia thi đấu giải thể thao toàn quốc; chuẩn bị cung cấp cho đội tuyển tỉnh và quốc gia những vận động viên xuất sắc.

Hoạt động du lịch: Trước ảnh hưởng phức tạp của đại dịch Covid-19, trong tháng đại bàn tỉnh vẫn tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch theo hướng tăng cường kích cầu du lịch nội địa. Thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông, kết nối, cung cấp thông tin tới các công ty lữ hành, khách du lịch về các tua du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Lao động - Việc làm

Bước sang năm 2022, tình hình lao động việc làm của tỉnh cũng đang dần trở lại trạng thái bình thường mới. Nhằm đáp ứng nhu cầu tốt nhất về việc làm của người dân trong tỉnh, trong năm 2022 toàn tỉnh tiếp tục triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 116/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Dự kiến tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động; cập nhật, tổng hợp thông tin thị trường lao động. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ, lưu động, phiên giao dịch việc làm online. Tổ chức “*Ngày hội việc làm tỉnh Thái Nguyên*”, các hoạt động tư vấn định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm năm 2022 cũng sẽ được diễn ra, nhằm thu hút lực lượng lao động cho tỉnh.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài gây ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, khiến thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng. Do vậy, các hoạt động chăm lo cho đoàn viên và người lao động trong dịp Tết Nguyên Đán càng trở nên quan trọng, ý nghĩa. Theo tổng hợp của ngành chức năng, các cấp Công đoàn dự kiến dành trên 35,4 tỷ đồng để chăm lo cho hơn 118 nghìn đoàn viên và người lao động trong dịp Tết Nguyên Đán Nhâm Dần 2022. Ngoài ra, từ nguồn tài chính của đơn vị và sự ủng hộ từ nguồn xã hội hoá, tỉnh

cũng sẽ hỗ trợ kinh phí cho hơn 01 nghìn đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ lực lượng tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch; chi kịp thời để hỗ trợ đoàn viên và người lao động không may thuộc đối tượng F0, F1...

Theo kết quả khảo sát tình hình lao động trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hàng tháng cho thấy, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/01/2022 tăng 0,22% so với tháng trước nhưng giảm 5,92% so với cùng kỳ. Trong đó, lao động trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng 0,13% so với tháng trước nhưng giảm 6,26% so với cùng kỳ; lao động trong khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh bằng 98,67% so với tháng trước nhưng tăng 8,12% so với cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 0,75% so với tháng trước nhưng giảm 9,71% so với cùng kỳ.

3. Công tác hoạt động xã hội, chăm lo Tết cho người có công, người nghèo, cận nghèo và công tác bảo vệ trẻ em

Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 là 2,16%, giảm 0,66% so với năm 2020, vượt kế hoạch đề ra (*kế hoạch giảm từ 0,45% trở lên*). 100% hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú, cơ bản thoát nghèo năm 2021 (*chuẩn nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ*).

Tỉnh Thái Nguyên xác định công tác giảm nghèo là mục tiêu ưu tiên quan trọng trong công tác an sinh xã hội và chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Trong năm 2022 phong trào “*Thái Nguyên chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*” tiếp tục được triển khai thực hiện. Theo kế hoạch, năm 2022, toàn tỉnh phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn mới*) đạt từ 1% trở lên.

Thực hiện chính sách ưu đãi người có công: Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với người có công với cách mạng; hoàn thiện sổ hóa hồ sơ người có công với cách mạng; chỉ đạo thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời trợ cấp hàng tháng cho người có công; tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người có công được triển khai sâu rộng, thông qua các phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*” và xây dựng xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ.

Trong tháng 01/2022 ngành chức năng của tỉnh đã thực hiện quản lý chặt chẽ và chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp ưu đãi cho trên 20 nghìn người có công với cách mạng và thân nhân theo quy định; tiếp tục phấn đấu duy trì 100% hộ gia đình chính sách người có công với cách mạng đã được hỗ trợ đảm bảo mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú trong năm 2021; thực hiện chính sách hỗ trợ để 100% hộ nghèo có thành viên là người có công phát sinh trong năm 2022 có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Duy trì 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và người có công.

Công tác chăm lo Tết cho người nghèo, cận nghèo và cứu trợ xã hội: Hướng ứng phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*” do Thủ tướng Chính phủ phát động; thực hiện Thông báo số 933-TB/TU ngày 22/12/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về việc tổ chức thực “*Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2022*”, toàn tỉnh đã và đang thực hiện tốt công tác chăm lo Tết cho người nghèo, cận nghèo và cứu trợ xã hội, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội trong việc thực hiện chính sách an sinh, xã hội, quan tâm chăm lo các gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để “*Nhà nhà đều có Tết, người người đều có Tết*”. Trong tháng, ngành chức năng của tỉnh đã triển khai tặng quà của Chủ tịch nước và quà theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND cho trên 41 nghìn người có công và thân nhân người có công với tổng số tiền trên 16 tỷ đồng; tặng quà cho hộ nghèo, cận nghèo thông qua Chương trình “*Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2022*” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, dự kiến tặng quà cho 20.457 hộ nghèo và 16.126 hộ cận nghèo với tổng số tiền 18.290 triệu đồng (*mỗi hộ nhận được 01 suất quà bằng tiền mặt giá trị 500.000đ*).

Đảm bảo chế độ nuôi dưỡng 05 ngày Tết cho 293 đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội và 583 đối tượng chăm sóc, điều trị nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện với tổng số tiền trên 800 triệu đồng... Ngoài ra, trong tháng nhiều hoạt động ý nghĩa đã diễn ra tại các địa phương. Thông qua các hoạt động ý nghĩa đó đã thể hiện tinh thần “*tương thân tương ái*”, “*lá lành đùm lá rách*”, góp phần chăm lo, chia sẻ, động viên tinh thần cho những gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn có thêm động lực vươn lên, dần ổn định cuộc sống.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em: Tiếp tục trao thiết bị học tập trong chương trình “*Sóng và máy tính cho em*”, trao trực tiếp 43 máy tính bảng cho 43 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa có thiết bị học trực tuyến ở trường Tiểu học và THCS Phương Tiến; 50 thiết bị cho đại diện Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Định Hóa; trao tặng 30 máy tính bảng cho 30 học sinh có hoàn cảnh khó khăn của Trường Tiểu học Sông Cầu; 186 suất quà, học bổng cho các hộ nghèo, đặc biệt khó khăn, học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập; trao tặng 1.000 tài khoản học tiếng Anh trên điện thoại thông minh; tặng 10 suất học bổng (*mỗi suất trị giá 500 nghìn đồng*) và 02 điện thoại hỗ trợ học sinh học trực tuyến...

Công tác bảo vệ trẻ em: Các hoạt động bảo vệ trẻ em đã được triển khai thực hiện ở cả 3 cấp độ, phòng ngừa, can thiệp giảm thiểu các nguy cơ và hỗ trợ phục hồi, hòa nhập cho trẻ em bị tổn thương, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách bảo vệ chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ; tiếp tục huy động nguồn lực hỗ trợ phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

4. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Tình hình phòng chống dịch Covid-19: Hiện nay, tỷ lệ bao phủ vắc-xin chống Covid-19 của tỉnh đã đạt trên 98% nên ngành y tế của tỉnh đã có văn bản hướng dẫn điều trị cho bệnh nhân mắc Covid-19 triệu chứng nhẹ hoặc không triệu chứng tại nhà, nơi lưu trú, qua đó góp phần giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên cũng như tạo thoải mái cho người bệnh.

Qua đánh giá, xác định mức độ dịch và tình hình diễn biến dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế, tình hình dịch Covid-19 hiện tại của Thái Nguyên là **Cấp độ 1**.

Lũy tích từ ngày 01/01/2022 đến ngày 23/01/2022 trên địa bàn tỉnh ghi nhận 4.405 trường hợp F0¹⁴ và lũy tích từ đầu dịch đến ngày 23/01/2022 toàn tỉnh ghi nhận 6.219 trường hợp F0¹⁵.

Tổng số F0 đã và đang điều trị tại các Bệnh viện điều trị Covid-19 của tỉnh đến ngày 20/01/2022 là 4.176 bệnh nhân¹⁶. Lũy tích từ ngày 10/01/2022 đến ngày 23/01/2022 có 2.217 trường hợp F0 được quản lý, điều trị Covid-19 ở nhà, hiện các ca bệnh vẫn thường xuyên kết nối với cán bộ y tế; được cán bộ y tế hướng dẫn thực hiện điều trị tại nhà theo đúng chỉ đạo của Bộ y tế.

Công tác xét nghiệm và tiêm chủng: Tính đến ngày 23/01/2022 toàn tỉnh đã tiêm 2.214.846 liều vắc xin cho 1.081.100 người. Trong đó, số người trên 18 tuổi được tiêm ít nhất 01 mũi vắc xin là 898.678 người (đạt 97,89%); số người được tiêm đủ liều cơ bản (2 hoặc 3 mũi tùy loại vắc xin) là 826.082 người (đạt 91,92%). Tỷ lệ trẻ em từ 12-17 tuổi được tiêm 1 mũi là 108.290 trẻ (đạt 98,04% số đối tượng trong độ tuổi); 104.852 trẻ đã được tiêm mũi 2 (đạt 94,93%).

Tình hình nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn: Tỉnh Thái Nguyên đã và đang tiếp tục tăng cường các hoạt động dự phòng, xét nghiệm phát hiện HIV; tăng cường sự hỗ trợ của gia đình, xã hội với người có HIV và trách nhiệm của người có HIV với gia đình, xã hội; nỗ lực mở rộng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế dự phòng, xét nghiệm HIV, bảo hiểm y tế và điều trị HIV/AIDS đến mọi người dân.

Lũy tích từ 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 số người nhiễm HIV/AIDS toàn tỉnh hiện có 9.205 người (giảm 469 người so với cùng kỳ năm 2020). Số tử vong do HIV/AIDS là 4.502 người (tăng 231 người so với cùng kỳ năm 2020). Riêng trong tháng 12/2021 phát hiện mới 12 người nhiễm (tăng 01 người so với cùng kỳ năm 2020), số tử vong do HIV/AIDS là 01 người (giảm 14 người so với cùng kỳ năm 2020).

Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm: Tính đến 20/01/2022 trên địa bàn không phát hiện ca mắc bệnh truyền nhiễm. Công tác phòng chống dịch và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được tiếp tục được duy trì triển khai và thực hiện.

¹⁴ Trong đó: 2.714 ca cộng đồng và công nhân các công ty (trong đó liên quan đến các công ty trong Khu công nghiệp là 535 ca); 02 ca ghi nhận trong khu cách ly người nhập cảnh; 1.689 ca tiếp xúc với các ca bệnh hoặc từ vùng dịch trở về đã được cách ly (trong đó 8 ca ghi nhận từ các tỉnh trở về); 02 ca tử vong.

¹⁵ Trong đó: 3.686 ca cộng đồng và công nhân các công ty (liên quan đến các công ty trong Khu công nghiệp là 1.279 ca); 35 ca ghi nhận trong khu cách ly người nhập cảnh; 2.498 ca ghi nhận từ các vùng dịch trở về đã được quản lý; 02 ca tử vong.

¹⁶ Trong đó, chuyển Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương 56 bệnh nhân; chuyển Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên 03 bệnh nhân; chuyển nội bộ 02 bệnh nhân; khỏi bệnh ra viện 3.072 bệnh nhân; hiện còn 1.041 bệnh nhân đang điều trị.

Công tác khám, chữa bệnh: Do là tỉnh có nguy cơ cao với dịch Covid-19, tỉnh Thái Nguyên đã có các phương án sẵn sàng ứng phó với tình huống xấu nhất khi dịch bùng phát. Sẵn sàng các đội phản ứng nhanh, hỗ trợ các khu cách ly tập trung; đảm bảo trang thiết bị, thuốc, vật tư, hệ thống ô xy đáp ứng kịp thời các tình huống dịch bệnh xảy ra.

Công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được ngành Y tế đảm bảo đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị; bố trí giường bệnh, phương tiện cấp cứu, sẵn sàng đáp ứng, phục vụ tốt nhất các trường hợp phải đến viện khám chữa bệnh. Chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện tiếp tục được chú trọng.

Công tác dân số và trẻ em: Tính từ 01/01/2021 đến hết tháng 12/2021, trên địa bàn tỉnh có 15.894 trẻ mới sinh, trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 8.402 trẻ (*chiếm 52,86% tổng số trẻ sinh ra*); số trẻ em nữ sinh ra là 7.492 trẻ, (*chiếm 47,14% tổng số trẻ sinh ra*). Tỷ số giới tính khi sinh là 112,1 trẻ nam/100 trẻ nữ.

Trong tổng số trẻ mới sinh, có 2.634 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 16,57% tổng số trẻ sinh ra. Huyện Phú Bình là địa phương có trẻ sinh ra là con thứ 3 nhiều nhất với 671 trẻ (*chiếm 25,47%*); tiếp đến là huyện Đại Từ với 429 trẻ (*chiếm 16,29%*); thành phố Thái Nguyên có 263 trẻ (*chiếm 9,98%*) tổng số trẻ sinh con thứ 3 của toàn tỉnh... Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Đề bảo đảm thị trường cuối năm an toàn, lành mạnh, ngành chức năng đã tăng cường công tác thanh, kiểm tra tất các các sản phẩm tiêu thụ trên thị trường; tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không có vụ ngộ độc thực phẩm, ngộ độc tập thể xảy ra.

5. Giáo dục, đào tạo

Trong tháng 01/2022, ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nghiêm túc khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 và triển khai nghiêm túc Chỉ thị năm học 2021-2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như của UBND tỉnh. Tích cực triển khai các kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành kế hoạch học kỳ I theo đúng khung kế hoạch thời gian năm học trong tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành giáo dục giai đoạn 2021-2025.

Về xây dựng trường chuẩn quốc gia, tính đến thời điểm 15/01/2022 toàn tỉnh có 589/684 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia (*đạt tỷ lệ 86,11%*). Trong đó, Mầm non có 203/246 (*đạt tỷ lệ 82,52%*); Tiểu học có 204/212 (*đạt tỷ lệ 96,23%*); Trung học cơ sở có 159/193 (*đạt tỷ lệ 82,38%*); Trung học phổ thông có 23/33 (*đạt tỷ lệ 69,70%*).

6. Tình hình trật tự an toàn giao thông

Tháng 01/2022 là tháng giáp tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 nên nhu cầu đi lại, mua sắm của người dân trong tỉnh tăng cao. Để đảm bảo nhu cầu đi lại an toàn, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT) ngành chức năng của

tỉnh đã và đang áp dụng các biện pháp ngăn chặn, tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm, nhất là các lỗi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân tiếp tục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về ATGT, tự giác tuân thủ pháp luật; tạo môi trường giao thông an toàn, văn minh và thân thiện; bảo đảm tuyệt đối trật tự công cộng, đô thị, trật tự ATGT cho người dân trong tỉnh.

Theo báo cáo của Ban ATGT tỉnh, trong tháng 01/2022 (tính từ 15/12/2021 đến 14/01/2022) trên địa bàn xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 01 người chết và 01 người bị thương. Tai nạn liên quan đến ô tô là 02 vụ (chiếm 50%); liên quan đến mô tô là 2 vụ (chiếm 50%). Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 177 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ tai nạn, người bị thương và người chết đều giảm. Trong tháng không xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt, đường thủy.

Trong tháng 01/2022 ngành chức năng đã kiểm tra lập biên bản xử lý vi phạm 3.054 trường hợp vi phạm ATGT, tước 237 giấy phép lái xe; tạm giữ 46 xe ô tô, 462 xe mô tô và 04 phương tiện khác. Số tiền xử phạt vi phạm là gần 03 tỷ đồng.

7. Công tác phòng chống cháy nổ

Thái Nguyên là tỉnh tập trung số lượng lớn các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất công nghiệp là nơi có khối lượng lớn nguyên vật liệu, hàng hóa, thiết bị máy móc hoạt động nên tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ rất cao. Việc chủ động các phương án, diễn tập phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ kịp thời sẽ giúp hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản.

Tính từ ngày 16/12/2021 đến 15/01/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy, trong đó có 02 vụ xảy ra tại thị xã Phổ Yên và 01 vụ tại Phú Bình; cơ quan chức năng chưa thống kê được thiệt hại. Nguyên nhân các vụ cháy đang được các cơ quan chức năng điều tra làm rõ.

8. Vi phạm môi trường

Trong tháng 01/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ vi phạm về môi trường. Ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra xử phạt với tổng tiền là 200 triệu đồng. Nguyên nhân của vụ xử lý trên là do cơ sở sản xuất kinh doanh không thực hiện quan trắc, giám sát môi trường theo đề án bảo vệ môi trường được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội tháng 01/2022 như trên là khá tích cực, thể hiện sự vào cuộc của các cấp, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Trong thời gian tới, để hoàn thành kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2022 cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các giải pháp để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, đẩy mạnh cải cách hành chính tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm duy trì và thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn. Tổ chức thực hiện kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công tích cực cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các dự án đầu tư có tính chất lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01/2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang